

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG VÀ THẺ TIỀN MẶT

Các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng và Thẻ tiền mặt dưới đây cùng với Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/thẻ tiền mặt tạo thành một Hợp đồng ràng buộc pháp lý giữa Chủ thẻ và JIVF. Khi Chủ thẻ sử dụng Thẻ (bao gồm Thẻ tín dụng, Thẻ tiền mặt), ký trên Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/Thẻ tiền mặt có nghĩa là Chủ thẻ đồng ý chấp nhận và tuân theo các điều khoản và điều kiện dưới đây.

PHẦN I GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Bản điều kiện và điều khoản được hiểu như sau:

- “JIVF”**: là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS.
- “Thẻ”** hoặc **“Thẻ tín dụng”** hoặc **“Thẻ tiền mặt”**: là Thẻ do JIVF phát hành cho phép Chủ Thẻ thực hiện giao dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với JIVF.
- “Chủ Thẻ”**: là cá nhân được JIVF phát hành Thẻ. Chủ Thẻ bao gồm cả Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ. Chủ Thẻ chính là cá nhân trực tiếp đứng tên xin phát hành Thẻ cho chính mình sử dụng. Chủ Thẻ phụ là cá nhân được Chủ Thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ giữa Chủ Thẻ chính và JIVF.
- “Đơn vị chấp nhận Thẻ”**: Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hoá và dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, ứng tiền mặt bằng Thẻ.
- “Máy rút tiền tự động”** (Automatic Teller Machine-ATM): là máy giao dịch tự động, được coi như một điểm ứng tiền mặt, tại đó Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ để ứng tiền mặt hoặc thực hiện một số dịch vụ khác do NH cung cấp.
- “Mã số cá nhân”** (PIN): là mã số cá nhân mật của Chủ Thẻ được JIVF cung cấp và được sử dụng để chứng thực chủ thẻ khi rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch khác bằng thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được xem là chữ ký của Chủ Thẻ. Mã số này do chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật
- “Tài khoản Thẻ”**: là tài khoản của Chủ Thẻ tại JIVF để quản lý các giao dịch thẻ, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- “Giao dịch Thẻ”**: là giao dịch được thực hiện bằng Thẻ (gửi, nạp, ứng tiền mặt, thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ), sử dụng các dịch vụ khác tại Đơn vị chấp nhận thẻ, ATM, trên Internet và / hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của JIVF
- “Sao kê”** hoặc **Bảng thông báo giao dịch**: là bảng kê chi tiết các Giao dịch Thẻ, hoàn trả, trả nợ, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ trong một khoảng thời gian cố định do JIVF quy định. Sao kê được lập và gửi cho Chủ Thẻ hàng tháng để làm căn cứ thanh toán.
- “Số dư nợ thẻ cuối kỳ”**: là khoản tiền phải thanh toán của Chủ Thẻ bao gồm các giá trị giao dịch, phí và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng của Chủ Thẻ.
- “Số tiền thanh toán tối thiểu”**: là khoản tiền tối thiểu Chủ Thẻ phải thanh toán cho JIVF trong mỗi kỳ sao kê.
- “Kỳ sao kê”**: Là một khoảng thời gian từ ngày lập sao kê tháng này đến ngày lập sao kê tháng liền kề.
- “Ngày”** là ngày, tháng, năm tính theo dương lịch. **“Ngày làm việc”** là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Nhà nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- “Ngày giao dịch”**: là ngày thực hiện Giao dịch Thẻ / phát sinh lãi, phí đối với các Giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ.
- “Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày cuối cùng mà việc thanh toán số dư sao kê cuối kỳ hoặc số tiền thanh toán tối thiểu của Chủ Thẻ tại JIVF được xem là đúng hạn. Nếu ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì sẽ được dời sang ngày làm việc tiếp theo.

PHẦN II QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

- Quyền của Chủ thẻ:
 - Từ chối các yêu cầu của JIVF không đúng với các thỏa thuận trong Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/thẻ tiền mặt;
 - Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật;
 - Yêu cầu JIVF tra soát khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ theo trình tự thủ tục quy định tại Các điều khoản và điều kiện sử dụng này;
- Nghĩa vụ của Chủ thẻ:
 - Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu phát hành và sử dụng thẻ, yêu cầu điều chỉnh Hạn mức tín dụng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;
 - Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/thẻ tiền mặt và các cam kết khác;
 - Thanh toán đầy đủ các khoản gốc, lãi, phí (nếu có) theo thỏa thuận trong Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/thẻ tiền mặt;
 - Sử dụng thẻ vào các mục đích hợp pháp, phù hợp với quy định của Pháp luật.
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ vay quy định trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.

Điều 2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA JIVF:

- Quyền của JIVF:
 - Yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh khả năng tài chính của mình trước khi quyết định việc phát hành thẻ, điều chỉnh hạn mức thẻ;
 - Từ chối yêu cầu phát hành thẻ của khách hàng nếu thấy không đủ điều kiện theo quy định của JIVF, không phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - Kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng và thanh toán thẻ của khách hàng;

- Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ;
- Khởi kiện khách hàng vi phạm hợp đồng phát hành và sử dụng, nghĩa vụ thanh toán dư nợ và có dư nợ quá hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định, thay đổi, chấm dứt hạn mức cấp cho Chủ thẻ trong từng thời hạn hiệu lực của Thẻ;
- Quyết định chấp thuận hoặc từ chối các giao dịch thẻ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ thẻ, Đơn vị chấp nhận thẻ, JIVF;
- Thu các khoản phí theo Biểu phí được công bố của JIVF.
- Trường hợp Chủ thẻ có nhiều khoản vay tại JIVF, nếu Chủ thẻ có dư nợ thẻ quá hạn, JIVF có quyền yêu cầu Chủ thẻ phải thanh toán hết dư nợ thẻ quá hạn mới làm các thủ tục tất toán các khoản vay khác tại JIVF. Để làm rõ và tránh hiểu nhầm, nếu hợp đồng vay quy định JIVF có nghĩa vụ trả lại giấy tờ bản gốc hay cấp giấy xác nhận đã tất toán khoản vay, JIVF có quyền không thực hiện các nghĩa vụ này nếu như Chủ thẻ chưa thanh toán hết dư nợ thẻ quá hạn.

2. Nghĩa vụ của JIVF:

- Thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ;
- Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. CUNG CẤP VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

- Hai bên thỏa thuận và đồng ý rằng những thông tin của JIVF cung cấp cho Chủ thẻ bao gồm số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ cũng như các thông tin cần thiết khác sẽ được thực hiện bằng một trong các hình thức như điện thoại, thư gửi trực tiếp đến Chủ thẻ, thư điện tử, tin nhắn di động, điện tin, điện báo, fax... Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ Thẻ trực tuyến sẽ nhận tất cả các thông tin có liên quan như nêu tại điều này thông qua website của JIVF. Để tránh hiểu lầm và để đảm bảo quyền lợi của khách hàng, JIVF sẽ lựa chọn phương thức phù hợp nhất để gửi các thông tin cần thiết cho khách hàng.
- Việc cung cấp thông tin được xem là hoàn tất và chủ thẻ đã nhận được thông tin:
 - Sau 03 ngày kể từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư, hoặc,
 - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng điện tin, điện báo, fax, thư điện tử, hoặc,
 - Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp.
- Trường hợp Chủ thẻ sử dụng Dịch vụ Thẻ trực tuyến, sau khi JIVF đã cập nhật thông tin cần thông báo, bao gồm số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ, thông báo thanh toán, lịch sử thanh toán cũng như các thông tin cần thiết khác trên trang Dịch vụ Thẻ trực tuyến, cho dù Chủ thẻ có truy cập vào trang Dịch vụ Thẻ trực tuyến hay không cũng sẽ được coi là thông tin đã được chuyển đến cho Chủ thẻ.
- Trừ các yêu cầu được JIVF chấp nhận thông qua Dịch vụ Thẻ trực tuyến, bất kỳ thông báo, yêu cầu của chủ thẻ đến JIVF phải được thực hiện bằng văn bản, được chủ thẻ hoặc người được chủ thẻ ủy quyền ký tên theo mẫu chữ ký mà JIVF ghi nhận gần nhất tại Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/thẻ tiền mặt, các đề nghị bằng văn bản hoặc các hình thức dữ liệu có giá trị pháp lý khác.

Điều 4. HẠN MỨC TÍN DỤNG

- Hạn mức tín dụng (HMTD) là hạn mức sử dụng thẻ tuân hoàn quy định số tiền tối đa mà Chủ Thẻ được JIVF cho phép sử dụng và được duy trì trong thời hạn hiệu lực của thẻ mà JIVF và khách hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoặc theo thông báo của JIVF gửi đến cho khách hàng thông qua các hình thức trao đổi thông tin quy định trong Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ này.
- Thay đổi hạn mức tín dụng:
 - Việc thay đổi hạn mức tín dụng được thực hiện:
 - Theo yêu cầu của Chủ thẻ và được JIVF chấp thuận; hoặc,
 - Do JIVF đề xuất trên cơ sở đánh giá khả năng tài chính của Chủ thẻ tại từng thời điểm và gửi thông báo cho Chủ thẻ bằng các hình thức được quy định tại Điều 3 Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ này.
 - Chủ thẻ bị ràng buộc tuân thủ các thay đổi đó trừ trường hợp trả lại thẻ cho JIVF và thực hiện các thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ theo quy định của JIVF theo từng thời kỳ trước ngày các thay đổi có hiệu lực.
- Giao dịch vượt quá hạn mức thẻ: Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán ngay cho JIVF khoản tiền vượt quá hạn mức tín dụng của thẻ. Việc cho phép khách hàng thực hiện giao dịch thẻ dẫn đến việc vượt quá hạn mức thẻ không có nghĩa là JIVF đồng ý tăng hạn mức sử dụng thẻ.

Điều 5. THỜI HẠN CẤP TÍN DỤNG:

- Thời hạn cấp tín dụng của thẻ là thời hạn hiệu lực sử dụng của thẻ, được in trên thẻ và được thông báo cùng với thông báo phát hành thẻ và được gia hạn theo quy định của JIVF theo từng thời kỳ.
- Gia hạn thẻ:

Trong vòng 30 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của thẻ, nếu JIVF không nhận được bất kỳ thông báo nào từ chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thẻ sẽ được tự động gia hạn theo quy định của JIVF tại từng thời kỳ.

Điều 6. TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ

- Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Thẻ đã được chủ thẻ thông báo mất và JIVF đã xác nhận việc nhận được thông báo này.
3. Thẻ hết hạn sử dụng.
4. Thẻ bị khóa.
5. Hạn mức tín dụng của chủ thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán.
6. Chủ thẻ vi phạm các quy định của JIVF trong các thỏa thuận giữa chủ thẻ với JIVF.

Điều 7. TRƯỜNG HỢP TẠM KHÓA, THU GIỮ THẺ HOẶC HỦY HIỆU LỰC CỦA THẺ TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

1. Những trường hợp tạm khóa, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng:
 - a. Thẻ giả/Thẻ hết hạn sử dụng.
 - b. Thẻ bị sử dụng trái phép.
 - c. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
 - d. Mã PIN của thẻ bị nhập sai từ 03 lần trở lên.
 - e. Thẻ bị khóa với mã yêu cầu thu hồi thẻ.
 - f. Không rút thẻ trong khoản thời gian máy ATM quy định.
 - g. Lỗi kỹ thuật, đường truyền của máy ATM.
 - h. Các trường hợp khác theo quy định của JIVF
2. Xử lý thẻ bị khóa, bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực trong quá trình sử dụng:
 - a. Trường hợp thẻ bị khóa, bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực trong quá trình sử dụng quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này, thẻ đương nhiên bị hủy hiệu lực sử dụng, chủ thẻ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản dư nợ còn lại cho JIVF theo quy định về thanh toán.
 - b. Trường hợp thẻ bị khóa, bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực trong quá trình sử dụng quy định tại điểm d, e, f, g, h Khoản 1 Điều này, chủ thẻ phải làm thủ tục nhận lại thẻ từ Ngân hàng quản lý ATM hoặc thực hiện thủ tục thay đổi Thẻ và số PIN.

Điều 8. CÁC TRƯỜNG HỢP HOÀN TRẢ LẠI SỐ TIỀN TRÊN THẺ CHƯA SỬ DỤNG HẾT

1. Chủ thẻ và JIVF đồng ý rằng trường hợp chủ thẻ thực hiện thủ tục kết thúc hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, nếu có bất kỳ khoản tiền thanh toán nào của chủ thẻ còn dư sau khi hợp đồng này chấm dứt, JIVF sẽ nỗ lực liên hệ thông báo và hướng dẫn thủ tục hoàn trả cho chủ thẻ.
2. Trường hợp không thể hoàn trả hoặc không nhận được yêu cầu hoàn trả từ chủ thẻ trong vòng một (01) tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, chủ thẻ đồng ý rằng các khoản thanh toán còn dư từ một trăm ngàn (100.000) đồng trở xuống sẽ thuộc về JIVF.
3. Trường hợp không thể hoàn trả hoặc không nhận được yêu cầu hoàn trả từ chủ thẻ trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng hoặc từ ngày chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ, chủ thẻ đồng ý rằng các khoản thanh toán còn dư từ một trăm ngàn (100.000) đồng trở lên sẽ thuộc về JIVF.

Điều 9. CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG SỬ DỤNG THẺ

1. Chủ thẻ đồng ý rằng JIVF có toàn quyền chuyển thẻ, PIN cho chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyên giao nào mà JIVF cho là phù hợp.
2. Chủ thẻ không được cho phép bất kỳ người nào khác sử dụng thẻ và luôn đảm bảo việc giữ gìn và bảo vệ thẻ của mình, bao gồm việc bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ.
3. Trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc bị lộ số PIN, Chủ thẻ phải:
 - a. Thông báo ngay cho JIVF bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với JIVF trong vòng 03 (ba) ngày sau khi thông báo bằng điện thoại; và
 - b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm bị mất Thẻ, các giao dịch thẻ thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của JIVF.

Điều 10. KHIẾU NẠI

1. Thời hạn chủ thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với JIVF là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.
2. JIVF có trách nhiệm giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ trong tối đa không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ thẻ qua tổng đài điện thoại hoặc qua các điểm giao dịch của JIVF.
3. Thời hạn xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:
 - a. Trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng, JIVF thực hiện bồi hoàn cho chủ thẻ theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của Bộ luật dân sự hiện hành.
 - b. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Khoản 2 điều này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, chủ thẻ và JIVF tiến hành thỏa thuận với nhau về phương án xử lý.
 - c. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, JIVF sẽ gửi văn bản thông báo về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm thì chủ thẻ và JIVF tiến hành thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - d. Trường hợp chủ thẻ và JIVF không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định tại Điều 12 các Điều khoản và điều kiện này.

Điều 11. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng sử dụng thẻ giữa chủ thẻ và JIVF chấm dứt khi:
 - a. JIVF nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng sử dụng thẻ từ chủ thẻ; hoặc,
 - b. Thẻ bị khóa, bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực trong quá trình sử dụng quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 7 các Điều khoản và điều kiện này; hoặc,
 - c. Chủ thẻ vi phạm các quy định tại hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, hợp đồng tín dụng khác với JIVF (nếu có) hoặc quy định pháp luật hiện hành. Khi đó, cùng với việc chấm dứt hợp đồng thẻ của chủ thẻ, JIVF sẽ tiến hành đồng thời việc thu hồi thẻ, khóa thẻ; hoặc,
 - d. Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay, tài khoản thẻ khác chuyển sang nợ quá hạn tại JIVF hoặc tại các tổ chức tín dụng khác hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ theo kết quả giám sát sau vay của JIVF; hoặc,
 - e. Việc duy trì hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ dẫn đến việc JIVF vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành.
2. Hợp đồng sử dụng thẻ chấm dứt không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của chủ thẻ đối với JIVF quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ phù hợp với quy định của pháp luật. Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản dư nợ trong thời hạn tối đa mười (10) ngày kể từ JIVF gửi Thông báo hợp đồng sử dụng thẻ chấm dứt hoặc khi thẻ hết hiệu lực và không được JIVF chấp thuận gia hạn thẻ.

Điều 12. TRANH CHẤP

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
2. Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 13. PHẠM VI SỬ DỤNG THẺ

1. Thẻ tín dụng: Chủ thẻ được sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch thẻ gồm giao dịch rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và các dịch vụ khác do JIVF hoặc Tổ chức tổ chức thanh toán thẻ cung ứng (nếu có).
2. Thẻ tiền mặt: Chủ thẻ được sử dụng thẻ tiền mặt để thực hiện giao dịch rút tiền mặt tại máy ATM.

Điều 14. LÃI VÀ PHÍ

1. Cách tính lãi:

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lãi suất được tính trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

Lãi suất áp dụng được Chủ thẻ và JIVF thống nhất và được ghi tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng vay Thẻ tín dụng/Thẻ tiền mặt.
- a. Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:
 - i. Dư nợ cuối kỳ của khách hàng được kết vào 20 ngày trước Ngày đến hạn thanh toán mà khách hàng lựa chọn. Nếu khách hàng thanh toán cho JIVF toàn bộ khoản Dư nợ cuối kỳ đã được thông báo vào hoặc trước Ngày đến hạn thanh toán, chủ thẻ không phải trả lãi cho Dư nợ cuối kỳ đã được thanh toán.
 - ii. Trường hợp chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần Dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán sau Ngày đến hạn thanh toán thì chủ thẻ phải trả lãi cho Dư nợ thực tế chưa được thanh toán theo lãi suất hiện hành từ ngày giao dịch thẻ, lãi và phí được ghi nợ vào tài khoản Thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán.
- b. Giao dịch rút tiền mặt:

Khi Chủ thẻ sử dụng thẻ để rút tiền mặt, khoản tiền mặt được rút ngay lập tức được coi là Dư nợ phát sinh và Chủ thẻ phải trả lãi đối với Dư nợ phát sinh ngay từ khi rút tiền mặt cho đến ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh theo quy định của JIVF tại thời điểm tính lãi.
2. Phí:
 - a. Phí thường niên: là phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm, phí được thu vào đầu mỗi năm (tính từ thời điểm phát hành Thẻ) JIVF sẽ không hoàn trả lại khoản phí này khi Chủ thẻ chấm dứt sử dụng thẻ vì bất kỳ lý do nào;
 - b. Phí rút tiền mặt: được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc ATM (nếu có);
 - c. Lãi phí sử dụng vượt HMTD: là lãi phí được áp dụng khi dư nợ của thẻ vượt hạn mức tín dụng do JIVF quy định.
 - d. Phí phạt thanh toán trễ hạn: được tính trên Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu còn lại khi Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán;
 - e. Phí thay Thẻ: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;
 - f. Phí thất lạc Thẻ: được tính khi Thẻ bị thất lạc/đánh cắp hoặc khi Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho JIVF theo Các điều khoản và điều kiện này;
 - g. Phí thay đổi HMTD: được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng hay giảm HMTD và được JIVF chấp thuận yêu cầu đó;
 - h. Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ Thẻ: được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu xác nhận HMTD, tình trạng tài khoản Thẻ hoặc các thông tin khác liên quan đến Thẻ hoặc Chủ Thẻ;
 - i. Phí cấp bản sao BTBGD: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp thêm bản sao của BTBGD ngoài BTBGD mà JIVF đã định kỳ gửi cho Chủ thẻ;
 - j. Phí cấp bản sao HDGD: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu JIVF cung cấp chứng từ giao dịch thẻ;
 - k. Phí cấp lại số PIN: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
 - l. Phí khiếu nại: được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ;
 - m. Phí xử lý giao dịch: áp dụng cho các Giao Dịch Thẻ khác VNĐ, được tính trên Số Tiền Giao Dịch Quy Đổi vào ngày Giao Dịch Thẻ được ghi nợ vào tài khoản Thẻ;

3. Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. JIVF vẫn được quyền ghi nợ tài khoản thẻ cho dù số dư nợ có vượt quá HMTD hay không.
4. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ vào tài khoản Thẻ (không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày JIVF ghi nợ vào tài khoản Thẻ với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm.
5. JIVF có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí dịch vụ trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ thông qua một trong các hình thức sau :website, tin nhắn, email, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định đã đăng ký, điện tín, điện báo, fax, thư trực tiếp hoặc theo thông tin liên lạc gần nhất mà JIVF nhận được từ Chủ thẻ theo Giấy Đề Nghị kèm Hợp đồng vay thẻ tín dụng/thẻ tiền mặt. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về lãi suất và phí tối thiểu là 07 ngày

Điều 15. BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH

Bảng thông báo giao dịch (“BTBGD”) được gửi cho chủ thẻ hàng tháng, liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ, các bút toán điều chỉnh (nếu có), tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác.

Điều 16. THANH TOÁN THẺ

1. Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ cho JIVF bằng tiền mặt tại trụ sở chính hoặc chuyển khoản vào tài khoản của JIVF hoặc theo các hình thức khác do JIVF quy định trong từng thời kỳ. Khi Chủ thẻ thanh toán theo hình thức chuyển khoản, việc thanh toán chỉ xem như đã được thực hiện khi JIVF nhận được báo có từ ngân hàng nơi mở tài khoản tương ứng. Việc thanh toán phải được thực hiện bằng đồng tiền chính thức của Việt Nam.
2. Tất cả các khoản tiền mà JIVF nhận được từ Chủ thẻ sẽ được JIVF sử dụng để ghi giảm số dư nợ của thẻ tại thời điểm nhận thanh toán. Nếu số tiền mà Chủ thẻ chuyển cho JIVF nhiều hơn số dư nợ phải thanh toán thì số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho các giao dịch thẻ phát sinh trong kỳ tiếp theo. Trong trường hợp khách hàng không thanh toán/thanh toán thấp hơn số tiền thanh toán tối thiểu tính đến ngày đến hạn thanh toán, khách hàng phải chịu lãi vay tính trên số dư nợ thực tế và lãi phí thanh toán trễ hạn (theo biểu phí hiện hành của JIVF).

3. Trường hợp Chủ thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực và/hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí phát sinh và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp JIVF có thông báo khác. Thời hạn thanh toán số dư nợ, các khoản phí, lãi, phạt, các khoản phải trả khác không phụ thuộc vào thời hạn có hiệu lực của Thẻ và có thể muộn hơn thời hạn hiệu lực của Thẻ.
4. JIVF sẽ thu nợ theo thứ tự ưu tiên sau: dư nợ gốc, lãi và các loại phí. JIVF có quyền thay đổi thứ tự này trong từng thời kỳ mà không cần thông báo với chủ thẻ.

Điều 17. THẺ PHỤ

1. HMTD chỉ được JIVF cấp cho Chủ thẻ chính. (Các) Chủ thẻ phụ chỉ được phép sử dụng Thẻ trong phạm vi HMTD đã được JIVF cấp cho Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ không được cấp HMTD riêng.
2. Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho JIVF tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ không ký xác nhận trên hóa đơn giao dịch. Trách nhiệm của Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ là chung và liên đới. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không thanh toán số dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và ngược lại.
3. Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Các điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ một phần hay toàn bộ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không miễn trừ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại.
4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch của JIVF sẽ được gửi cho Chủ thẻ chính theo các hình thức được quy định trong Các điều khoản và điều kiện này.
5. Chủ thẻ phụ đồng ý cho Chủ thẻ chính thay mặt mình báo mất Thẻ, gia hạn Thẻ, nhận Thẻ, nhận PIN và kích hoạt Thẻ của Chủ thẻ phụ.
6. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ và gửi trả Thẻ phụ cất đoi cho JIVF. Chủ thẻ phụ hoàn toàn không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ chính cũng như bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hiệu lực của các điều khoản và điều kiện này.